

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày 29/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thời Bằng

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường trung học cơ sở xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

2. Ông Hoàng Trường Sơn

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng nội vụ huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Mai Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thanh L (*Tên gọi khác: Không có*), sinh ngày 11/7/1992 tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1963 và con bà Dương Thị N, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 23/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản tại bản án số 20/2010/HSST, bị cáo đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 30/3/2017 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Trung P (*Tên gọi khác: Không có*) sinh ngày 21/01/1995 tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1963; con bà Dương Thị N, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 06/8/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 13 tháng 12 ngày, về tội trộm cắp tài sản; bị cáo đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 30/3/2017; có mặt.

3. Triệu Văn K (*Tên gọi khác: Không có*) sinh ngày 10/10/1991 tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Triệu Tiến N, sinh năm 1954 và con bà Bàn Thị N, sinh năm 1956; vợ Đặng Thị X; có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/6/2017 đến nay; có mặt.

4. Trương Thanh N (*Tên gọi khác: Không có*) sinh ngày 11/9/1988 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 21 khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Trương Mạnh D, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; chồng Dương Văn L; có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 05/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 46 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bị hại:

- Ông Hoàng Đình B, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Ông Hoàng Đình C, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Anh Chu Mạnh L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Chị Đặng Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bà Dương Thị N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Thanh L cùng các bị cáo khác bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 23/4/2017 Công an huyện B, nhận được tin báo của anh Chu Mạnh L, về việc sáng ngày 30/3/2017 anh bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn đen-xám, biển kiểm soát 12S1- 3646 khi để ở chân núi Nà Lay, thuộc thôn Đ, xã Q, huyện B. Nhận được tin báo Công an huyện B đã xác minh, điều tra và xác định được Hoàng Thanh L và Hoàng Trung P là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô đó. Đến 18 giờ cùng ngày Hoàng Thanh L và Hoàng Trung P đến cơ quan Công an huyện B đầu thú.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Thanh L và Hoàng Trung P khai nhận: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 30/3/2017 Hoàng Thanh L và Hoàng Trung P là anh em ruột, điều khiển xe mô tô của gia đình, biển kiểm soát 12S1- 05.777 ra Trung tâm y tế huyện B để uống thuốc Methanon. Khi đi đến đoạn đường thôn Đ, xã Q, thì nhìn thấy có một chiếc xe mô tô để ở chân núi Nà Lay. Sau khi quan sát thấy không có người trông giữ, hai người bàn nhau lấy trộm chiếc xe, Hoàng Thanh L lấy vạm phá khóa ra mở ổ khóa điện rồi điều khiển chiếc xe lấy trộm, còn P tiếp tục điều khiển xe của gia đình đi theo sau. Cả hai cùng đi đến khu vực núi đá thôn P, xã H, huyện B thì dừng lại để tháo biển số và giấu chiếc xe vừa trộm cắp được vào trong khe núi, rồi cùng nhau đi xe xuống Trung tâm y tế huyện uống thuốc. Sau khi uống thuốc xong cả hai người cùng đến chỗ Trương Thanh N bán thịt lợn tại phố L, thị trấn B, hỏi N có mua xe mô tô trộm cắp không, sau khi thỏa thuận giá cả, kiểm tra xe, Trương Thị Thanh N đã trả tiền mua chiếc xe này giá 1.500.000 đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, còn xác định được ngoài lần trộm cắp trên, Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P còn thực hiện hành vi trộm cắp hai chiếc xe mô tô trên địa bàn huyện B, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 07/3/2017 Hoàng Thanh L và Hoàng Trung P còn được trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 12H1-05.777, dựng ở cạnh đường vào trường Trung học phổ thông huyện B. Sau khi trộm cắp được chiếc xe này, thông qua Triệu Văn K để K giới thiệu tìm người mua xe mô tô trộm cắp, Triệu Văn K đã bán chiếc xe này cho chị Đặng Thị T giá 3.000.000 đ (*Ba triệu đồng*) và được Hoàng Thanh L chia cho 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 18/3/2017 Hoàng Thanh L và Hoàng Trung P đi đến đoạn đường gần kho thuốc lá Long Hương, thuộc thôn Đ, xã Q, huyện B, nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wawe, biển kiểm soát 98N3-7087 không có người trông giữ, cả hai đã lấy trộm, đem bán cho Trương Thanh N giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tang vật chứng đối với ba chiếc xe mô tô nói trên và trưng cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 03/HĐ-ĐG ngày 31/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng

huyện B kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da màu sơn đen-xám, BKS 12S1-3646 có giá trị 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Kết luận số 04/HĐ-ĐG ngày 05/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bắc Sơn: Chiếc xe mô tô nhãn hiệuYAMAHA Sirius, BKS 12H1-04990 có giá trị 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Kết luận số 07/HĐ-ĐG ngày 10/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bắc Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, BKS 98N3-7087 có giá trị 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Căn cứ kết quả điều tra, ngày 06/6/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố bổ sung, Quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can, đối với Triệu Văn K về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Ngày 14/6/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trương Thanh N về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Đối với Đặng Thị T được mua xe mô tô với Triệu Văn K, nhưng không biết đó là xe do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự.

Đối với Ngô Hồng S là người đã được đưa, Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P đến nhà Trương Thị Thanh N để bán xe, nhưng cũng không biết là xe trộm cắp, nên cũng không có căn cứ xử lý hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P đã thừa nhận có hành vi trộm cắp ba chiếc xe mô tô như trong Cáo trạng đã nêu. Việc Công an khởi tố, bắt tạm giữ, tạm giam để điều tra là đúng pháp luật, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội không thắc mắc oan sai. Nay rất ân hận, đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét cho bị cáo đã đầu thú thành khẩn nhận tội, để hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Triệu Văn K và Trương Thanh N đều khai nhận có hành vi, tiêu thụ xe mô tô do bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P trộm cắp mà có, như Cáo trạng đã nêu là đúng. Mục đích phạm tội của bị cáo Triệu Văn K là do lời hứa của bị cáo Hoàng Thanh L “*Nếu giúp Hoàng Thanh L bán được chiếc xe mô tô, mà L đã lấy trộm được giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) thì sẽ cho K 1.000.000đ (Một triệu đồng)*”. Vì thế mà bị cáo biết là tài sản do trộm cắp mà có, nhưng vẫn cố tình tìm người để bán được chiếc xe này. Còn với bị cáo Trương Thanh N biết là xe trộm cắp, nhưng ham rẻ mua về để sử dụng, bị cáo đã mua được của các bị cáo trên hai chiếc xe do Trộm cắp mà có. Bị cáo Triệu Văn K xin được hưởng mức án thấp nhất; bị cáo Trương Thanh N xin được hưởng án treo vì nuôi con nhỏ dưới 36 tháng, hiện nay đang mang thai, bản thân cũng đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô, đã mua của các bị cáo trên trộm cắp đem bán cho bị cáo và thành khẩn khai nhận tội.

Người bị hại trình bày sau khi bị mất trộm xe mô tô, họ đã đến Công an huyện B trình báo. Các bị cáo đã nhận tội trộm cắp xe mô tô của họ, Công an đã thu hồi tài sản và đã tiến hành trả lại tài sản là xe mô tô cho người bị hại. Bị cáo cùng gia đình cũng đã chi trả cho người bị hại về khoản chi phí, sửa chữa xe mô tô của họ khi bị

tẩu tán sang tay người khác. Nay về yêu cầu bồi thường người bị hại không yêu cầu, đề nghị pháp luật xem xét giảm nhẹ án cho các bị cáo.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là có được giao dịch, thỏa thuận, môi giới việc mua bán xe trộm cắp của bị cáo, nhưng không biết xe này do trộm cắp mà có, bản thân chỉ tin tưởng vào lời nói của họ và không có hưởng lợi gì trong việc giao bán những xe này, thấy rẻ thì mua để sử dụng. Chị Đặng Thị T đã nhận lại số tiền bỏ ra mua xe của bị cáo Hoàng Thanh L, không yêu cầu bồi thường. Bà Dương Thị N đã tự nguyện bồi hoàn, nộp số tiền thu lời bất chính của bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P (*là các con của bà*), không yêu cầu xem xét giải quyết.

Bản cáo trạng số 26/KSĐT ngày 27 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thanh L và Hoàng Trung P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo Triệu Văn K và Trương Thanh N về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thực hiện quyền công tố, phát biểu luận tội và đề nghị: Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn nhận tội, bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P đã nhận được thực hiện hành vi trộm cắp ba chiếc xe mô tô của người bị hại. Bị cáo Triệu Văn K được nhận bán giúp xe trộm cắp được, cho bị cáo Hoàng Thanh L, để hưởng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Bị cáo Trương Thanh N nhận được mua 02 chiếc xe mô tô của Hoàng Thanh L và Hoàng Trung P trộm cắp, mục đích của bị cáo, mua để sử dụng làm phương tiện gia đình. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, mà còn là coi thường pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng tới tâm lý đời sống của người dân. Lời khai nhận đó là phù hợp với các chứng cứ buộc tội trong hồ sơ, do vậy đã có đủ căn cứ quy kết bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Triệu Văn K, bị cáo Trương Thanh N đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P, Triệu Văn K là người nghiện ma túy tại địa phương; tình tiết tăng nặng về nhân thân không có. Tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46; bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P và Triệu Văn K là người dân tộc thiểu số, sống vùng sâu xa, thuộc diện nhà nước phải trợ giúp miễn phí, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ áp dụng thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nhưng vẫn cần thiết phải xử bị cáo một mức án tù giam, mới có tác dụng phòng, chống tội phạm. Bị cáo Trương Thanh N có văn hóa, nhận thức xã hội, mặc dù biết tài sản đó là do trộm cắp mà có, nhưng vẫn tiêu thụ hai lần với hai chiếc xe mô tô; tuy nhiên bị cáo phạm tội trong thời gian mang thai và nuôi con nhỏ dưới 36 tháng; hoàn cảnh gia đình có khó khăn, nên thấy chưa cần thiết xử bị cáo tù giam, mà cho hưởng án treo cũng đáp ứng các quy định

của pháp luật. Đề nghị xử bị cáo Hoàng Thanh L từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam, Hoàng Trung P mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam; Bị cáo Triệu Văn K áp dụng thêm tình tiết “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” xử phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam; bị cáo Trương Thanh N lúc phạm tội đang mang thai, hiện nay nuôi con nhỏ dưới 36 tháng; đề nghị xử từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Về xử lý vật chứng trong vụ án, đã trả lại cho bị hại chủ sở hữu 03 chiếc xe mô tô bị mất cắp; còn chiếc xe mô tô của bị cáo Hoàng Thanh L, dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản khác, theo quy định của pháp luật tịch thu sung ngân sách nhà nước. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu giải quyết bồi thường. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là người nghiện, không có tài sản riêng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) của bà Dương Thị N tự nguyện nộp thay cho bị cáo Hoàng Thanh L do trộm cắp mà có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo, đã xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 07/3/2017 bị cáo Hoàng Thanh L và Hoàng Trung P điều khiển xe mô tô, từ nhà ra Trung tâm y tế huyện B, để uống thuốc cai nghiện ma túy. Trên đường đi đến gần khu vực trường trung học phổ thông Bắc Sơn, nhìn thấy có một chiếc xe mô tô SIRIUS màu đỏ-đen BKS 12H1- 04990 dừng ở bên phải đường, sau khi đi uống thuốc quay lại, vẫn thấy chiếc xe ở đó và không có người trông coi. Hoàng Thanh L dùng xe nói với Hoàng Trung P “Lấy chiếc xe này”, L dùng vạm phá khóa lấy và điều khiển chiếc xe trộm cắp đem cất giấu. Ngày hôm sau 08/3/2017 khi ra y tế dùng thuốc, Long có gặp Triệu Văn K và hỏi K “ Có ai mua xe trộm cắp không” nếu bán được 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) thì cho K 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Triệu Văn K đồng ý liên hệ và bán được chiếc xe mô tô này cho chị Đặng Thị T giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), như đã hứa Hoàng Thanh L chỉ lấy 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), K được hưởng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Khoảng 10 giờ ngày 18/3/2017 Hoàng Thanh L và Hoàng Trung P lại điều xe mô tô từ nhà ra uống thuốc cai nghiện, khi quay trở về đến đoạn đường kho thuốc lá Long Hương thuộc thôn Đ, xã Q, huyện B, thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wawe@ BKS 98N3-7087 không người trông giữ. L nói với P “ Lấy trộm chiếc xe này đi”, L đã dùng vạm phá khóa lấy được chiếc xe và mang sang huyện B cất giấu, sau đó gọi điện liên lạc và biết được Trương Thanh N là người cần mua xe

mô tô. Hoàng Thanh L và Hoàng Trung P đến nhà Trương Thanh N bán chiếc xe mô tô này được 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 30/3/2017 Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P điều khiển xe mô tô từ nhà ra y tế uống thuốc, khi đi đến đoạn đường thôn Đc, xã Q, thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô để ở chân núi Nà Lay, cả hai bàn nhau lấy trộm chiếc xe này. Hoàng Thanh L vào dùng vạm phá khóa lấy được chiếc xe, sau đó liên hệ với Trương Thanh N và bán được chiếc xe này với giá 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Triệu Văn K đã thừa nhận được bán hộ chiếc xe do Trộm cắp mà có cho Hoàng Thanh L, chiếc xe này đã bán cho chị Đặng Thị T là người quen biết với Triệu Văn K, nhưng K nói dối là xe của gia đình, nên chị T đã tin và mua để sử dụng.

Bị cáo Trương Thanh N đã có hành vi mua 02 chiếc xe mô tô của bị cáo Hoàng Thanh L và Hoàng Trung P, biết 02 chiếc xe này là do trộm cắp mà có, nhưng ham rẻ vẫn mua. Bị cáo đã bỏ ra 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) để mua 02 chiếc xe trộm cắp, với mục đích để sử dụng trong gia đình.

Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các chứng, tài liệu có trong hồ sơ, tài sản đã được thu hồi, người bị hại đã xác định đúng tài sản của họ. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B đã định giá, kết luận về 03 chiếc xe bị mất cắp có giá trị 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). Như vậy Cáo trạng truy tố các bị cáo về những hành vi, phạm tội nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội; các bị cáo không thắc mắc oan sai.

Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đây là hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Hành vi của bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P là lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản không trông giữ tài sản cẩn thận, đã lấy trộm tài sản của họ mà người quản lý tài sản không biết mình bị lấy mất cắp. Hành vi của hai bị cáo này là hàng ngày cùng nhau đi ra Trung tâm y tế huyện, bằng xe mô tô của mình để đi uống thuốc cai nghiện ma túy Methanon, khi đi có chuẩn bị sẵn dụng cụ phá mở khóa điện xe mô tô, khi có cơ hội là nhằm chiếm đoạt để bán lấy tiền. Khi nhìn thấy chiếc xe mô tô nào, không có người quản lý, thì hai bị cáo cùng có ý trí thực hiện trộm cắp lấy xe ngay. Bị cáo Hoàng Thanh L là người trực tiếp 03 lần dùng vạm phá khóa lấy trộm xe, những chiếc xe mà bị cáo lấy trộm, thường là xe có giá trị thấp, về phía người bị hại thì tin tưởng, xe cũ không ai lấy, mà chủ quan dựng cạnh đường để đi làm nơi khác. Vì vậy mà cơ hội cho các bị cáo này thực hiện hành vi trộm cắp một cách dễ dàng, khi lấy trộm được thì bán rẻ sẽ có người mua, trong thời gian ngắn mà hai bị cáo đã thực hiện trót lọt 03 lần trộm cắp 03 chiếc xe. Với hành vi thực hiện Trộm cắp tài sản của hai bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P là hai anh em ruột, cùng nghiện ma túy, việc tiếp nhận ý trí của nhau để trộm cắp không phải cần bàn, mà chỉ nói là cùng nhau thực hiện ngay. Thực hiện tội phạm cùng nhau, nhưng hành vi của bị cáo Hoàng Thanh L là nghiêm trọng hơn, bởi vì cả 03 lần lấy trộm xe, đều

do bị cáo chủ động và là người trực tiếp dùng vạm phá khóa lấy trộm xe. Đối với bị cáo Hoàng Trung P, tuy không phải là người trực tiếp phá mở khóa xe, để lấy trộm, nhưng vai trò của bị cáo là niềm tin, an tâm cho bị cáo Hoàng Thanh L trực tiếp lấy trộm tài sản. Cả ba lần trộm cắp và tiêu thụ tài sản trộm cắp, đều có mặt bị cáo Hoàng Trung P tham gia, do vậy vai trò và tính nghiêm trọng về hành vi của bị cáo, chỉ đứng sau bị cáo Hoàng Thanh L; về tình tiết tăng nặng không có, nhưng về nhân thân cả hai bị cáo đều đã có một lần bị Tòa án kết án, nay đã đương nhiên xóa án tích và sẽ không được áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; chỉ áp dụng cho các bị cáo “Phạm tội thành khẩn, ăn năn hối cải” và áp dụng thêm tình tiết “Đầu thú”, người dân sống vùng sâu, xa, theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Triệu Văn K và bị cáo Trương Thanh N, tuy không có liên quan, hứa hẹn với bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng khi các bị cáo này đã trộm cắp được tài sản, có liên hệ với các bị cáo, thì bị cáo Triệu Văn K, Trương Thanh N đồng ý tiêu thụ giúp, mặc dù biết tài sản đó là do trộm cắp mà có. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội được quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng truy tố, là đúng người, đúng tội, không oan sai. Hành vi phạm tội của các bị cáo có khác nhau là riêng lẻ, bị cáo Triệu Văn K tiêu thụ một chiếc xe mô tô; bị cáo Trương Thanh N tiêu thụ hai lần, hai chiếc xe mô tô. Bản thân bị cáo Triệu Văn K là người nghiện ma túy, hiện nay đang bị bắt và tạm giam. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 điều 46 và 01 tình tiết khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự, nhưng vẫn cần thiết phải bắt bị cáo tiếp tục giam giữ một thời gian nữa, mới nhằm đáp ứng tính đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương, đồng thời còn làm gương cho những người khác. Bị cáo Trương Thanh N phạm tội 02 lần, tính nguy hiểm của hành vi là hơn bị cáo Triệu Văn K, nhưng lúc phạm tội đang mang thai; thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; không cho bị cáo hưởng tình tiết “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” vì bị cáo cũng đã có một lần bị Tòa án kết án. Hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, bị cáo có đơn và xác nhận của địa phương cho bị cáo được hưởng án treo. Đó là những tình tiết áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo theo điều 46 của Bộ luật hình sự, có thể xem xét cho bị cáo theo quy định của pháp luật về án treo.

Xét về nhân thân các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, có nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản, tiêu thụ tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, bản thân bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P, Triệu Văn K là người nghiện ma túy; bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P, Trương Thanh N đã từng bị Tòa án kết án và đương nhiên xóa án tích. Nhưng các bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học, mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật nghiêm trọng hơn. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo là coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây cản trở đường lối, chủ trương của Nhà nước trong công tác quản lý, đấu tranh, phòng chống tội phạm, nhất là địa phương các bị cáo sinh sống chủ yếu là

đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc vùng sâu, xa, việc tuyên truyền pháp luật của Nhà nước tới người dân vẫn còn những khó khăn, hạn chế.

Về tình tiết tăng nặng nhân thân: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, nhận tội nên được chấp nhận và coi làm tình tiết giảm nhẹ; áp dụng thêm cho bị cáo Triệu Văn K tình tiết phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; áp dụng thêm cho bị cáo Trương Thanh N tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là phụ nữ có thai”; nuôi con nhỏ dưới 36 tháng. Ngoài ra hoàn cảnh gia đình các bị cáo kinh tế khó khăn, được Nhà nước hỗ trợ về đời sống và trợ giúp pháp lý miễn phí, nên cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ theo Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy các bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, nhưng cần áp dụng xử phạt những bị cáo mức án tù giam cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa riêng, đáp ứng được công tác phòng, chống những hành vi vi phạm pháp luật trong cộng đồng dân tộc thiểu số tại địa phương. Đối với bị cáo Trương Thanh N căn cứ theo điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ mang tính giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Về việc bồi thường dân sự: Ghi nhận người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chi Đặng Thị T, đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu phải xem xét giải quyết.

Về vật chứng:

Xét thấy vật chứng là chiếc xe mô tô, của bị cáo Hoàng Thanh L dùng làm phương tiện thực hiện phạm tội nhiều lần, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) do bà Dương Thị N tự nguyện nộp, là tiền do phạm tội mà có của hai bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P. Để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình chữ T có một đầu nhọn.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì không có tài sản riêng, bản thân nghiện ma túy, không có công việc ổn định.

Bị cáo phải chịu nộp án phí theo quy định, để sung ngân sách nhà nước.

Nhận định trên của Hội đồng xét xử cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trước phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Triệu Văn K, Trương Thanh N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33, Điều 42 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Hoàng Thanh L 18 (*Mười tám*) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 3 năm 2017.

Bị cáo Hoàng Trung P 01 (*Một*) năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30 tháng 3 năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33, Điều 42 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Văn K 06 (*Sáu*) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 06 tháng 6 năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm l, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33, Điều 42; khoản 1, 2, 4 Điều 60 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trương Thanh N 10 (*Mười*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, thời hạn được tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại ông Hoàng Đình C, Hoàng Đình Bt, Chu Mạnh L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen-trắng Biển kiểm soát 12S1- 05777.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình chữ T một đầu nhọn.

Vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 24/ 7 /2017.

- Tịch thu số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) sung ngân sách nhà nước, theo biên lai thu tiền số AA/2011/01498 ngày nộp 08/8/2017, người nộp Dương Thị N.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Các bị cáo Hoàng Thanh L, Hoàng Trung P, Triệu Văn K, Trương Thanh N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Chi cục THA Dân sự huyện;
- UBND xã T;
- UBND thị trấn B;
- UBND xã T, huyện B;
- (Thay thông báo kết quả xét xử);*
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vy Ngọc Linh